TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Phan Văn Hiền

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Trương Minh Chiến- Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H1 (các tên gọi khác là Đỗ Quốc Trạng, Đỗ Văn Hoàng), sinh năm 1986; Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Sống lang thang tại phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lượm ve chay; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Cường (chết); Con bà Huỳnh Thị Mai (chết); Anh chị em ruột có 02 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo); có vợ: Trần Thị Út T (bị cáo trong vụ án); chưa có con; Tiền án: Có 03 tiền án: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phát 18 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*". Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 năm tù giam về tội "*Cướp tài sản*", chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 05/02/2021, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng vào năm 2002. Bị cáo bị khởi tố, bắt tạm giam từ ngày 28/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Trần Thị Út T, sinh năm 1990; Quê quán: Ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh C .; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Tiến (chết); Con bà Kiều Thạch Ngọc, sinh năm 1950; Anh chị em ruột có 01 người anh, sinh năm 1980; Có chồng: Nguyễn Văn H1 (bị cáo trong vụ án); Con: Chưa; Tiền án: Có 02 tiền án: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*". Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phát 18 tháng tù giam về tội "*Chống người thi hành công vụ*", chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 11/4/2021, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng vào năm 2002. Bị cáo bị khởi tố, bắt tạm giam từ ngày 20/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Phạm Thanh H2, sinh năm 1972 (xin vắng mặt).

2. Ông Đào Xuân N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng đại chỉ: Khóm 11, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lưu Kim P, sinh năm 1972 (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Bé H3, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 08 tháng 7 năm 2021, bà Phạm Thanh H2, ở khóm 11, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát hiện kho hàng đông lạnh của bà bị mất trộm số lượng mực khô loại nhất 200kg, 200kg mực khô loại 30con/1kg, 108 kg mực khô loại xô, 80kg tôm khô, 60kg khô cá nhám loại thỏi, 30kg khô cá khoai, 20kg khô cá mối, 10kg khô cá rún. Sau khi mất tài sản bà H2 trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản.

Quá trình điều tra Công an phát hiện bắt giữ Nguyễn Văn H1 và Trần Thị Út T, khai nhận vào khoảng tháng 7 năm 2021, Hoàng và Tiêu từ Cà Mau xuống thuê phòng trọ của bà Hợi ở khóm 01, thị trấn Sông Đôc. Đến khoảng 21 giờ ngày 7 tháng 7 năm 2021, Trần Văn Phúc là anh ruột của Tiêu điều khiển xe Weva Z đến

gặp Hoàng và Tiêu tại phòng trọ, đến khoảng 00 giờ ngày 08/7/2021, Phúc rủ Hoàng và Tiêu đến tiệm khô Trung Hương, ở khóm 11, thị trấn Sông Đốc, lấy trộm tài sản. Hoàng và Tiêu đồng ý, sau đó Hoàng điều khiển xe chở Phúc và Tiêu đến tiệm khô Trung Hương, Hoàng và Phúc xuống xe, chui qua hàng rào lén đến kho đông lạnh, Phúc dùng xabeng cạy ổ khóa kho đông lạnh bung ra, Hoàng và Phúc vào kho cùng nhau khiêng nhiều thùng mực khô, tôm khô, cá khô, chuyển ra ngoài để cặp vựa khô Trung Hương sát lề đường, tiếp tục qua đường lấy trộm chiếc xe kéo của ông Đào Xuân N, lúc này Tiêu đã phát hiện Hoàng và Phúc đã lấy trộm được tài sản, chạy xe quay lại, tất cả đưa nhiều thùng mực khô lấy trộm được lên xe kéo, Hoàng điều khiển xe kéo chở Tiêu và Phúc đến vựa khô Kim Thiên ở khóm 8 thị trấn Sông Đốc, Tiêu điện thoại gặp Nguyễn Thị Bé H3 và Lưu Kim P là chủ vựa, Tiêu nói bán khô mực, bé Hai và bà P hỏi mực khô ở đâu có bán, Tiêu nói khô mực do chồng đi biển đưa vào bán để về quê trốn dịch Covid-19, lúc này chủ vựa Kim Phụng đồng ý mua hết tất cả khô và trả tiền cho Tiêu trực tiếp nhận 80.000.000 đồng.

Sau khi bán các loại khô vừa trộm được cho vựa Kim Thiên, Hoàng tiếp tục điều khiển xe chở Tiêu và Phúc đến vựa khô Trung Hương tiếp tục lén vào kho lạnh lấy trộm được nhiều thùng mực khô, tôm khô, cá khô đưa lên xe kéo, Hoàng điều khiển xe chở Tiêu và Phúc đến vựa Kim Thiên bán lần hai được tất cả 50.000.000 đồng nhưng chủ vựa trả cho Tiêu 40.000.000 đồng, còn thiếu lại 10.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền lấy trộm khô các loại bán được 120.000.000 đồng, Hoàng chở Phúc và Tiêu về phòng trọ, chia cho Phúc 60.000.000 đồng, số còn lại Hoàng cùng Tiêu đưa về Cà Mau mua sắm được 02 sợi dây chuyền vàng 24k, 01 lắc vàng 18k, 01 nhẫn vàng 18k và một số tài sản khác.

*/ Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe kéo của ông Đào Xuân N; 619kg các loại khô, trong đó khô mực, cá khô, tôm khô.

Thu giữ của Tiêu: 02 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng khoen lậc; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, có nhiều hạt trắng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình con công; 01 lắc tay kim loại màu vàng, kiểu trái châu; tiền Việt Nam đồng 2.970.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; 01 xe máy hiệu Blade màu xanh, biển số kiểm soát 69N-38349; 02 thẻ nhớ có chữ DSS; 39 thùng catong; 01 tấm cao su; 19 bịch nilong; 01 cây xabeng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đào Xuân N chiếc xe kéo. Trả lại cho bà Phạm Thanh H2 tổng cộng 619kg khô các loại (trong đó 177,4kg khô mực loại lớn, 188,6kg khô mực loại 30con/kg, 76kg khô mực loại xô, 80kg tôm khô, 60kg khô cá nhám, 20kg khô cá mối và 10kg khô cá rún.

*/ Kết luận định giá số 30 ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 00 đồng.

***/** Kết luận định giá số 18/BBKL ngày 18/7/2021 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 200kg mực lớn (mực thước) giá 750.000 đồng/1kg x 200=150.000.000 đồng; 200kg mực khô loại 30con/1kg, giá 500.000 đồng/kg x 200=100.000.000 đồng; 108kg loại xô, giá 300.000 đồng/kg x 108 =32.000.000 đồng; 80kg tôm khô loại 500.000 đồng/kg x 80=40.000.000 đồng; 60kg khô cá nhám loại thỏi, giá 120.000 đồng/kg x 60 =7.200.000 đồng; 30kg khô cá khoai, giá 120.000 đồng/kg x 30 = 3.600.000 đồng; 20kg khô cá mối, giá 120.000 đồng/kg x 20 =2.400.000 đồng; 10kg khô cá rún, giá 120.000 đồng/kg x 10 =1.200.000 đồng. Tổng tài sản của bà H2 bị thiệt hại 336.000.000 đồng.

- Đối với số vàng thu giữ của bị cáo Tiêu gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng khoen lật vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ, 01 dây chuyền dạng xích bị đứt thành 02 đoạn vàng 24k, trọng lượng 1,9 chỉ, 01 lắc hình trái châu màu trắng vàng 18k, trọng lượng 2,3 chỉ, 01 nhẫn hình con công vàng 18k, trọng lượng 2,1 chỉ.

Giá vàng thời điểm kiểm trả vàng 24k có giá 5.230.000 đồng/chỉ; vàng 18k có giá 3.400.000đ/chỉ.

Tổng cộng vàng 24k trọng lượng 6,9 chỉ x 5.230.000đ=36.087.000 đồng; vàng 18 trọng lượng 4,4 chỉ x 3.400.000 đ=14.960.000 đồng. Tổng cộng 51.047.000 đồng.

***/**Tại cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Nguyễn Văn H1 và Trần Thị Út T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, móm cung gì đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho các bị hại.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 07/3/2022 bị hại Phạm Thanh H2 tiếp tục yêu cầu phần tài sản bị thiệt hại 66kg ..……..số tiền 32.250.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với các bị cáo là giữ nguyên cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt các bị cáo Hoàng và Tiêu từ 07 tháng đến 08 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 589, 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Hương 32.250.000 đồng. Đối với bà Lưu Kim P và chị Nguyễn Thị Bé H3 không có yêu cầu nên không xem xét. Tách ra nếu có yêu cầu giải quyết thành vụ kiện dân sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sư: Tài sản chiếm đoạt là 708kg khô mực, tôm khô, cá khô và 01 xe kéo. Đã thu hồi và trả lại cho bị hại Hường 619kg khô các loại và đã trả lại xe kéo cho ông N. Các tài sản thu giữ của bị cáo Tiêu: 02 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng khoen lậc; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình con công; 01 lắc tay kim loại màu vàng, kiểu trái châu. Đây là tài sản bị cáo trộm được ma có; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, có nhiều hạt trắng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng; tiền Việt Nam đồng 2.970.000 đồng. Đây là tài sản riêng của bị cáo. Các tài sản này giao cho cơ quan thi hành án quản lý để thi hành án cho bị hại Hương.

- Sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; 02 thẻ nhớ có chữ DSS; 01 xe máy hiệu Blade màu xanh, biển số kiểm soát 69N-38349; Đối với 01 USB- lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 39 thùng catong; 01 tấm cao su; 19 bịch nilong; 01 cây xabeng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận; Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để xớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của HĐXX cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn H1 đã thừa nhận có hành vi lén lúc vào kho đông lạnh của bà Phạm Thanh H2 (Vựa khô Trung Hương) cùng với Trần Văn Phúc lấy trộm 708 kg các loại khô mực, tôm khô và cá khô (trong đó 200kg khô mực lớn, 200kg khô mực 30 con/1kg, 108 kg khô mực loại xô, 80kg tôm khô, 60kg khô cá nhám, 30kg khô cá khoai, 20kg khô cá mối và 10kg khô cá rún) vào khuya ngày 07/7/2021 rạng sáng ngày 08/7/2021 tại khóm 11, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cùng với bị cáo Trần Thị Út T với vai trò giúp sức. Các bị cáo khai sau khi lấy trộm được các tài sản trên các bị cáo lấy trộm xe kéo (xe bagác) của ông Đào Xuân N để vận chuyển các tài sản đem bán ngay cho tiệm khô Kim Thiên thuộc khóm 8, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời để lấy tiền chi xài. Các bị cáo đã thực hiện trót lọt 02 lần trộm trong một thời gian ngắn.

Theo kết luận định giá số 18 ngày 18/7/2021 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 200kg khô mực lớn trị gía 150.000.000 đồng; 200kg khô mực loại 30 con/1kg trị giá 100.000.00 đồng; 108kg khô mực xô trị giá 32.400.000 đồng; 80kg tôm khô trị giá 40.000.000 đồng, 60 kg khô cá nhám trị giá 7.200.000 đồng, 30 kg khô cá khoai trị giá 3.600.000 đồng, 20kg khô cá mối trị giá 2.400.000 đồng, 10kg khô cá rún trị giá 1.200.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 336.000.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Trần Thị Út T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Trần Thị Út T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng với bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng lợi tài sản của người khác, các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong một thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cấp hai lần, mỗi lần trộm đều hoàn thành và đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo Hoàng đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản. Bị cáo Tiêu đã từng bị kết án về tội trộm cấp tài sản, chống người thi hành công vụ nhưng bản thân các bị cáo không

biết nhìn nhận, có ý thức sửa chữa sai lầm để hoàn lương thành người công dân tốt mà các bị cáo lại tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung, tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương nói riêng. Mặc dù tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy hành vi của các bị cáo thực hiện lấy tài sản một cách táo bạo, liều lĩnh, trong đêm khuya như nhận định hành vi của các bị cáo nêu trên. Khi có được tài sản các bị cáo đem bán tiêu thu ngay. Trường hợp của bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răng đe, giáo dục cho bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo đã thật thà khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho các bị hại nên xem đây là tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47, 48 Bộ luật hình sư và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; 02 thẻ nhớ có chữ DSS; 01 xe máy hiệu Blade màu xanh, biển số kiểm soát 69N-38349. Các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng khoen lậc; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, có nhiều hạt trắng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình con công; 01 lắc tay kim loại màu vàng, kiểu trái châu; tiền Việt Nam đồng 2.970.000 đồng. Xét thấy đây là tài sản do trộm được mà có nên giao Cơ quan thi hành án quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 USB . Xét thấy đây là tài liệu, thông tin nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 39 thùng catong; 01 tấm cao su; 19 bịch nilong; 01 cây xabeng. Xét thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Hương tông cộng 708kg khô các loại đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Số tài sản không thu

hồi được 96 (66kg) trong đó.22,6kg khô mực loại lớn x 750.000 đồng =16.950.000 đồng; 11,4kg khô mực loại 30con/kg x 500.000 đồng=5.700.000 đồng; 32kg khô mực loại xô x 300.000 đồng =9.600.000 đồng. Tổng cộng giá trị bị thiệt hại 32.250.000 đồng. Bị hại Hương có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Xét thấy có cơ sở nên buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Đối với số tiền các bị cáo đã bán tài sản do trộm được mà có cho bà Lưu Kim P và chị Nguyễn Thị Bé H3 (vựa khô Kim Thiên), số tiền 120.000.000 đồng. Bà P và chị Bé Hai không biết tài sản trên do các bị cáo trộm. Quá trình giải quyết vụ án bà P và chị Bé Hai không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự nếu có yêu cầu.

[6] Đối với Nguyễn Thị Bé H3 và Lưu Kim P là chủ vựa khô Kim Thiên có mua các loại khô của Hoàng và Tiêu. Quá trình điều tra các đương sự không biết tài sản này do các bị cáo trộm mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự đối với Hai và Phụng là có căn cứ.

[7] Đối với Trần Văn Phúc là đối tượng liên quan trong vụ án nhưng sau khi phạm tội Phúc đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được ở đâu, chưa làm việc được nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1 (Đỗ Quốc Trạng, Đỗ Văn Hoàng) và bị cáo Trần Thị Út T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/7/2021.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Út T **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bột luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Thanh H2 số tiền 32.250.000 đồng (*Ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; 02 thẻ nhớ có chữ DSS; 01 xe máy hiệu Blade màu xanh, biển số kiểm soát 69N-38349.

Giao cơ quan thi hành án quản lý để đảm bảo thi hành án: 02 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng khoen lậc; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, có nhiều hạt trắng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình con công; 01 lắc tay kim loại màu vàng, kiểu trái châu; tiền Việt Nam đồng 2.970.000 đồng.

Lưu giữ trong hồ sơ: 01 USB.

Tịch thu tiêu hũy: 39 thùng catong; 01 tấm cao su; 19 bịch nilong; 01 cây xabeng.

(Các vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2022).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Trần Thị Út T phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (chưa nộp). Áp phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc các bị cáo phải nộp 1.613.000 đồng (*Một triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng*). Mỗi bị cáo phải chịu 806.500 đồng (*Tám trăm lẽ sáu nghìn năm trăm đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo; bị hại; người liên quan (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công